

Số: 213/TB-THPTALT

An Lạc Thôn, ngày 15 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả kiểm tra lại năm học 2024-2025

Căn cứ Thông báo số 210/TB-THPTALT ngày 07/07/2025 của trường THPT An Lạc Thôn về kiểm tra lại (lần 1) năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả chấm và xét kết quả kiểm tra lại (của 02 lần kiểm tra);

Hiệu trưởng trường THPT An Lạc Thôn thông báo kết quả kiểm tra lại năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

1. Công bố danh sách kết quả chấm kiểm tra lại (qua 02 lần kiểm tra lại) năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

2. Danh sách học sinh không được lên lớp năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

3. Giáo viên chủ nhiệm các lớp thông báo đến phụ huynh học sinh và học sinh. Vận động học sinh tiếp tục ôn tập lại trong hè để củng cố kiến thức và tiếp tục tham gia học lại trong năm học 2025-2026.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn để giải quyết./.

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Trưởng các bộ phận;
- TTCM và TTVP;
- Bảng thông báo và website đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô văn Tiếp

KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI
(Kèm theo Thông báo số 213/TB-THPTALT ngày 15/07/2025)

1. THCS

TT	TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Toán	LS&ĐL	KHTN	Tin	Văn	Ng.ngữ	GD&CD	C.ngệ	GDTC	Nghệ thuật	NDGD&CDP	ĐTB	XẾP LOẠI		Lên lớp
																HL/ KQHT	HK/ KQRL	
1	1	Lê Ngọc Phương Anh	6A2	3.5	5.1	5.4	5.1	<u>6.5</u>	4.2	6.3	5.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
2	2	Nguyễn Hồng Ngọc	6A2	3.5	6.0	5.3	<u>5.5</u>	5.3	4.5	6.3	6.2	Đ	Đ	Đ	<u>5.3</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
3	3	Lương Thị Kim Quỳnh	6A2	3.6	6.2	<u>6.3</u>	<u>7.0</u>	5.1	4.7	5.1	6.5	Đ	Đ	Đ	<u>5.6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
4	1	Đoàn Minh Phú	6A3	<u>3.9</u>	6.7	5.8	3.7	<u>3.5</u>	<u>3.4</u>	<u>7.5</u>	5.9	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Khá	
5	1	Trương Văn Thành Đạt	6A4	<u>3.8</u>	2.5	<u>3.1</u>	<u>2.9</u>	<u>1.0</u>	3.0	3.2	4.6	Đ	Đ	Đ	<u>3</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Đạt	
6	2	Đinh Ngọc Bảo Hân	6A4	<u>6.0</u>	5.2	5.3	5.3	5.0	5.0	5.7	6.1	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
7	3	Trương Trung Hậu	6A4	4.3	5.0	5.1	<u>5.5</u>	5.3	4.3	6.4	6.6	Đ	Đ	Đ	<u>5.3</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
8	4	Nguyễn Anh Khoa	6A4	5.2	5.1	<u>3.7</u>	<u>5.5</u>	4.6	4.2	3.8	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>4.8</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Tốt	
9	5	Huỳnh Thị Thùy Linh	6A4	<u>5.3</u>	<u>4.3</u>	<u>6.5</u>	<u>3.8</u>	4.3	<u>2.7</u>	5.6	5.6	Đ	Đ	Đ	<u>4.8</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Tốt	
10	6	Trần Trọng Nhân	6A4	3.9	<u>6.0</u>	<u>5.3</u>	<u>6.3</u>	5.1	4.1	6.4	6.6	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
11	7	Nguyễn Thị Cẩm Như	6A4	3.5	6.9	<u>7.5</u>	5.1	5.2	4.6	5.5	6.1	Đ	Đ	Đ	<u>5.6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
12	8	Trần Phát	6A4	<u>3.5</u>	5.0	<u>5.0</u>	<u>4.7</u>	5.2	4.2	7.0	6.1	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Tốt	
13	9	Nguyễn Bảo Trâm	6A4	3.5	6.2	<u>5.3</u>	5.6	5.0	4.7	7.4	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Đạt	x
14	1	Nguyễn Hoàng Huy	6A7	3.5	5.1	5.1	<u>8.5</u>	<u>5.5</u>	<u>7.0</u>	5.9	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.8</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
15	2	Mai Thị Huyền Trân	6A7	4.2	5.0	5.3	<u>5.8</u>	5.2	4.2	6.8	5.9	Đ	Đ	Đ	<u>5.3</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
16	1	Hồ Quốc Cường	7A1	3.5	5.1	5.3	5.5	<u>5.0</u>	<u>6.8</u>	<u>8.0</u>	5.8	Đ	Đ	Đ	<u>5.6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
17	2	Thái Chí Cường	7A1	3.5	<u>4.5</u>	5.0	5.3	<u>4.0</u>	<u>7.8</u>	<u>7.0</u>	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.4</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Khá	
18	3	Phan Quốc Đạt	7A1	3.7	<u>5.3</u>	5.0	5.1	<u>3.5</u>	5.1	<u>7.5</u>	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
19	4	Mạch Văn Phú	7A1	3.8	5.1	5.1	5.2	<u>5.8</u>	<u>5.8</u>	5.7	5.5	Đ	Đ	Đ	<u>5.3</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
20	5	Nguyễn Huỳnh Phú	7A1	3.6	5.3	5.3	5.7	<u>5.0</u>	5.0	5.3	6.4	Đ	Đ	Đ	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
21	1	Lý Gia Tường	7A2	<u>7.3</u>	<u>4.0</u>	5.0	3.9	5.0	<u>5.3</u>	<u>8.0</u>	6.4	Đ	CD	Đ	<u>5.6</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
22	1	Nguyễn Phúc Đăng	7A3	<u>5.0</u>	<u>4.4</u>	5.0	5.0	<u>4.5</u>	<u>6.5</u>	5.4	5.8	Đ	Đ	Đ	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Đạt	x
23	2	Bùi Hoàng Huy	7A3	<u>7.3</u>	5.0	5.0	5.0	<u>4.5</u>	<u>6.3</u>	5.8	5.4	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Đạt	x

TT	TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Toán	LS&ĐL	KHTN	Tin	Văn	Ng.ngữ	GDCD	C.ngệ	GDTC	Nghệ thuật	NDGD&P	ĐTB	XẾP LOẠI		Lên lớp
																HL/ KQHT	HK/ KQRL	
24	3	Lê Ngọc Yến Huỳnh	7A3	4.1	<u>4.8</u>	5.5	5.0	<u>5.0</u>	<u>7.0</u>	7.0	5.5	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Đạt	x
25	4	Huỳnh Minh Phú	7A3	4.2	5.9	5.8	5.2	<u>4.0</u>	<u>7.3</u>	5.3	5.6	Đ	Đ	Đ	<u>5.4</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
26	1	Trần Ngọc Hạnh	7A4	<u>6.5</u>	<u>4.3</u>	5.1	5.6	<u>4.0</u>	<u>7.0</u>	5.9	5.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.4</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
27	2	Nguyễn Vĩ Hào	7A4	3.9	5.4	<u>5.0</u>	4.5	5.1	5.6	5.9	5.4	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
28	3	Lê Thanh Khoa	7A4	<u>5.8</u>	5.8	<u>4.5</u>	5.1	<u>4.0</u>	5.1	5.3	5.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
29	4	Trần Minh Phát	7A4	<u>5.0</u>	5.7	<u>4.1</u>	<u>5.3</u>	<u>4.5</u>	<u>3.5</u>	<u>6.0</u>	5.0	CĐ	Đ	Đ	<u>4.9</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Tốt	
30	5	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	7A4	3.9	5.0	<u>6.3</u>	5.1	5.2	4.3	6.1	5.0	Đ	Đ	Đ	<u>5.1</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
31	1	Phan Thị Thảo Nguyên	7A5	<u>6.8</u>	5.0	5.3	5.9	<u>5.5</u>	<u>8.3</u>	8.6	5.8	Đ	Đ	Đ	<u>6.4</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
32	2	Lưu Dương Phú	7A5	4.9	5.0	5.4	5.0	<u>4.5</u>	<u>8.3</u>	7.5	6.4	Đ	Đ	Đ	<u>5.9</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
33	3	Nguyễn Tổng Minh Trọng	7A5	<u>7.3</u>	5.1	5.5	5.9	<u>6.0</u>	<u>5.8</u>	6.4	5.9	Đ	Đ	Đ	<u>6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
34	1	Nguyễn Hoàng Bá Anh	7A8	<u>7.5</u>	5.0	5.9	<u>3.8</u>	<u>5.0</u>	5.1	6.9	5.8	Đ	Đ	Đ	<u>5.6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
35	2	Võ Trường Đạt	7A8	4.6	5.6	6.1	5.5	<u>7.0</u>	4.3	6.3	6.5	Đ	Đ	Đ	<u>5.7</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
36	3	Thái Uyên Nhi	7A8	<u>5.5</u>	<u>5.0</u>	4.6	<u>5.0</u>	<u>5.0</u>	<u>4.0</u>	8.2	5.1	Đ	Đ	Đ	<u>5.3</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
37	4	Nguyễn Minh Trường	7A8	<u>5.5</u>	5.3	5.8	<u>5.0</u>	<u>6.5</u>	<u>5.5</u>	8.3	6.0	Đ	Đ	Đ	<u>6</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
38	1	Trần Đình Nhật Anh	7A9	<u>5.3</u>	5.0	<u>4.6</u>	5.0	<u>6.5</u>	<u>3.5</u>	6.2	5.3	Đ	Đ	Đ	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
39	2	Võ Thị Tuyết Nghi	7A9	3.6	5.5	<u>6.8</u>	5.0	<u>5.0</u>	5.0	7.1	5.9	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
40	1	Võ Gia Huy	8A2	5.5	6.5	5.6	5.0	<u>4.8</u>	4.1	7.2	5.0	Đ	Đ	CĐ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
41	2	Huỳnh Tấn Khang	8A2	6.4	6.2	5.3	5.0	4.4	4.4	8.0	<u>6.5</u>	Đ	Đ	Đ	<u>5.8</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x
42	3	Lê Thị Trúc Mai	8A2	5.2	6.1	5.9	5.0	<u>2.6</u>	5.1	6.7	4.6	Đ	Đ	Đ	<u>5.2</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Khá	
43	1	Phạm Gia Bảo	8A6	4.7	5.7	6.0	<u>5.3</u>	<u>4.0</u>	5.1	6.8	<u>6.5</u>	Đ	Đ	Đ	<u>5.5</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
44	1	Hoa Tấn Phát	9A4	<u>4.5</u>	6.3	5.1	6.2	3.5	<u>3.3</u>	5.5	5.7	Đ	Đ	Đ	<u>5</u>	<u>Chưa Đạt</u>	Khá	
45	2	Võ Quốc Trọng	9A4	<u>5.5</u>	6.9	5.9	7.3	3.5	4.7	6.7	6.1	Đ	Đ	Đ	<u>5.8</u>	<u>Đạt</u>	Khá	x

2. THPT

TT	TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Toán	Lí	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	GDQP&AN	ĐTB	XẾP LOẠI		Lên lớp
												HL/KQHT	HK/KQRL	
1	1	Võ Cao Hùng	10A8	5.8	4.6	4.5	5.2	4.0	5.7	<u>5.5</u>	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x
2	1	Phạm Thị Uyên Nhi	11A5	<u>6.0</u>		<u>4.0</u>	<u>5.0</u>	<u>4.0</u>	3.7	5.5	<u>5.2</u>	<u>Đạt</u>	Tốt	x

DANH SÁCH
CHƯA ĐƯỢC LÊN LỚP NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số 213/TB-THPTALT ngày 15/07/2025)

STT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	KQHT	KQRL	Số ngày nghỉ
1	Mai Hoàng Quân	6A1	04/09/2013	Nam	Chưa Đạt	Khá	7
2	Đoàn Minh Phú	6A3	02/04/2013	Nam	Chưa Đạt	Khá	0
3	Tô Quốc Sĩ	6A3	26/02/2011	Nam	Chưa Đạt	Khá	0
4	Trương Văn Thành Đạt	6A4	25/11/2012	Nam	Chưa Đạt	Đạt	12
5	Nguyễn Anh Khoa	6A4	12/02/2013	Nam	Chưa Đạt	Tốt	12
6	Huỳnh Thị Thùy Linh	6A4	25/11/2013	Nữ	Chưa Đạt	Tốt	1
7	Trần Phát	6A4	25/05/2012	Nam	Chưa Đạt	Tốt	7
8	Nguyễn Gia Huy	6A7	13/02/2013	Nam	Chưa Đạt	Tốt	12
9	Thái Chí Cường	7A1	14/10/2012	Nam	Chưa Đạt	Khá	7
10	Liêu Nguyễn Chí Nhân	7A3	26/08/2010	Nam	Chưa Đạt	Đạt	0
11	Võ Gia Bảo	7A4	16/10/2012	Nam	Chưa Đạt	Khá	25
12	Trần Minh Phát	7A4	20/10/2012	Nam	Chưa Đạt	Tốt	29
13	Lê Thị Trúc Mai	8A2	26/03/2011	Nữ	Chưa Đạt	Khá	14
14	Trần Thị Kiều Thu	8A5	27/01/2011	Nữ	Chưa Đạt	Khá	51
15	Huỳnh Văn Tùng	8A5	09/10/2010	Nam	Chưa Đạt	Tốt	13

Danh sách có 15 học sinh./.